TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 223/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Phạm Thị C, sinh năm 1991

HKTT: xóm Đ, thôn Đ1, xã Đ2, huyện K, tỉnh H

Quê quán, trú tại: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh H.

2/ Bị đơn: anh Lưu Huy D, sinh năm 1988

HKTT, trú tại: thôn Đ1, xã Đ2, huyện K, tỉnh H

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Lưu Huyền T, sinh ngày 29/11/2011

- Cháu Lưu Ngọc A, sinh ngày 12/4/2014

Người giám hộ cho cháu T và cháu : Chị Phạm Thị C và anh Lưu Huy D (bố, mẹ đẻ của hai cháu)

Cùng có HKTT: thôn Đ1, xã Đ2, huyện K, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 06/9/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị C và anh Lưu Huy D đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Lưu Huy cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu cháu Lưu Huyền T, sinh ngày 29/11/2011 và cháu Lưu Ngọc A, sinh ngày 12/4/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn chị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị C và anh D cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết.

2.4. Về công nợ: Chị C và anh D khẳng định vợ chồng anh, chị không có công nợ chung.

2.5. Về án phí: Chị C tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008457 ngày 18/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị C được hoàn trả 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã Đ2;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TR